

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2017/DS-ST

Ngày: 11/7/2017

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Long**

2. Ông **Nguyễn Đình Cường**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thủy** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện MT.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên TV.

Địa chỉ: T 2, Tòa nhà RT, số 9 đường ĐVB, p12, Q4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên (Vắng)

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông **Lê Hiền T** – Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm Thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro (Theo văn bản ủy quyền số: 164/UQTT-QTRR.16 ngày 02/11/2016) (Vắng)

- Bà **Lê Thị Ngọc T2**, sinh năm: **1984** (Theo văn bản ủy quyền số: 164/UQTT-QTRR.16 ngày 02/11/2016) (Có mặt)

Địa chỉ: Số Q2, TP, p4, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: **Ông Huỳnh Văn T3**, sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 64/06, ấp DB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/8/2016, trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên TV và người đại diện Lê Thị Ngọc T2 trình bày:

Ngày 31/7/2015, ông Huỳnh Văn T3 có ký hợp đồng tín dụng số 20150731-126014-0002 với Công ty tài chính vay số tiền 20.160.000 đồng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông T3 có trách nhiệm thanh toán số tiền 28.128.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.561.000 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.591.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/9/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông T3 đã nhận đủ tiền và không thanh toán cho Công ty được khoản tiền nào. Kể từ ngày 31/8/2015 thì không có khả năng trả nợ cho Công ty.

Công ty khởi kiện yêu cầu ông T3 trả các khoản nợ gồm: tiền vốn, tiền lãi tính đến ngày 23/8/2016 ông T3 còn nợ Công ty các khoản tiền như sau:

Tiền nợ đến hạn: 18.732.000đ (trong đó nợ gốc đến hạn là 11.885.967đ, nợ lãi tới hạn là 6.846.033đ).

Nợ gốc chưa đến hạn: 8.274.033đ.

Tổng cộng: 27.006.033.000 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh đến ngày xét xử với mức lãi suất 1,3%/tháng trên số nợ gốc là 20.160.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, niêm yết công khai, thông báo các văn bản tố tụng cho phía bị đơn Huỳnh Văn T3 hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông T3 vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn T3.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc T2 đại diện cho Nguyên đơn trình bày: Yêu cầu ông Huỳnh Văn T3 trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên TV các khoản nợ gồm: nợ gốc đến hạn là 20.160.000đ, nợ lãi đến hạn là 7.968.000đ, tiền lãi chậm thanh toán phát sinh là 1.068.480đ. Tổng số tiền ông T3 có trách nhiệm phải trả cho Công ty 29.196.480đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 12/7/2017 với mức lãi 1%/tháng trên số nợ gốc là 20.160.000đ, đến khi ông T3 trả hết nợ.

- Ông Huỳnh Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 23/6/2017, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, Huỳnh Văn T3 đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông T3 đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, ông T3 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T3 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Ngày 31/7/2015, ông Huỳnh Văn T3 có ký hợp đồng tín dụng số 20150731-126014-0002 với Công ty tài chính TNHH một thành viên TV vay số tiền 20.160.000 đồng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông T3 có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ đến hạn 28.128.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.561.000 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.591.000đồng. Bắt đầu từ ngày 01/9/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông T3 đã nhận đủ tiền và chưa thanh toán cho Công ty tài chính khoản tiền nào kể từ ngày 01/9/2015. Hiện ông T3 còn nợ Công ty tính đến ngày 11/7/2017 với tổng số tiền gốc và lãi là 29.196.000đ, vì vậy

Công ty yêu cầu ông T3 thanh toán một lần toàn bộ số tiền cùng với lãi thanh toán chậm phát sinh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”*. Đến nay đã hết thời hạn của hợp đồng tín dụng nhưng ông T3 vẫn chưa trả số tiền vốn gốc còn nợ nên buộc ông T3 phải trả số tiền vốn gốc 20.160.000 đồng cho Công ty TNHH một thành viên TV.

Đối với số tiền lãi, theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mức lãi suất 3.75%/tháng. Theo quy định của khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật, ông T3 đã chấp nhận thỏa thuận và ký tên vào hợp đồng tín dụng nên phải chịu lãi suất theo mức 3.75%/tháng. Trong thời hạn 18 tháng ông T3 phải trả số tiền lãi là 7.968.000 đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *“Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả”*. Do đó, buộc ông T3 phải trả số tiền lãi đến hạn cho Công ty là 7.968.000 đồng.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự thì lãi chậm trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả. Về nguyên tắc của hợp đồng tín dụng là lãi đi theo vốn. Đối với số tiền vốn gốc 20.160.000đ với mức lãi suất 3.75%/tháng nhưng phía Công ty chỉ yêu cầu mức lãi suất chậm trả 1%/tháng là có lợi cho ông T3. Lãi suất chậm trả từ ngày 02/02/2017 tính đến ngày 11/7/2017 được tính như sau:

$$20.160.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 159 \text{ ngày} = 1.068.480 \text{ đồng}$$

Từ đó, buộc ông T3 phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên TV số tiền vốn gốc 20.160.000 đồng, số tiền lãi đến hạn 7.968.000 đồng, tiền lãi chậm trả đến ngày 11/7/2017 là 1.068.480 đồng và lãi phát sinh từ ngày 12/7/2017 đến ngày thanh toán dứt nợ gốc theo mức lãi suất 1%/tháng.

[3] Về án phí: Ông T3 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền buộc phải trả cho Công ty tài chính, án phí: 29.196.480 đồng $\times$ 5% = 1.459.824 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên TV.

Buộc ông Huỳnh Văn T3 trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên TV số tiền vốn gốc 20.160.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng), tiền lãi đến hạn 7.968.000 đồng (Bảy triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn đồng), tiền lãi chậm trả tính đến ngày 11/7/2017 là 1.068.480 đồng (một triệu không trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/7/2017 đến ngày thanh toán dứt nợ gốc theo mức lãi suất 1%/tháng.

Về án phí: Buộc ông Huỳnh Văn T3 phải chịu 1.459.824 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn tám trăm hai mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty tài chính TNHH một thành viên TV số tiền tạm ứng án phí 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005540 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân huyện MT.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn

15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
*đã ký***

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND huyện MT: 01
- Chi cục THADS HMT: 01
- Đường sự: 02
- Lưu: 04

Huỳnh Thị Linh